TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 06.5.2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đinh Thị Minh Thảo – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q1 Ninh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Chinh và bà Vũ Thị Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Nghị - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Mai Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019. Tại hội trường xét xử, trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q1 Ninh.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Nhật L, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Tổ 10 khu 5, phường GĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt

Bị đơn: Anh Vũ Đình Q1, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Khu 3, phường PC, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Nhật L trình bày: Chị và anh Vũ Đình Q1 xây dựng gia đình vào năm 2011, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Y (Nay là phường PC, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh. Hai người kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn chị và anh Q1 có thời gian tìm hiểu nhau là một năm. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị sống tại khu 3, phường PC, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đến tháng 02 năm 2018. Quá trình chung sống của vợ chồng chị hạnh phúc đến năm 2017 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi xúc phạm nhau, thậm chí đánh lộn lẫn nhau, đỉnh điểm mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 02 năm 2018 dẫn đến vợ chồng ly thân. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh Q1 mải chơi, không chịu đi làm lo kinh tế gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần xong anh Q1 đều không thay đổi. Hiện tại chị và anh Q1 đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018, chị cùng với hai con đã trở về sống với bố mẹ đẻ tại

tổ 10, khu 5 phường GĐ, thành phố H cho đến nay. Anh Q1 cũng không có trách nhiệm gì với gia đình cũng như chăm sóc cho các con và đưa tiền nuôi con, chỉ có ông bà nội thỉnh thoảng gửi đồ ăn cho các cháu. Về tình cảm của chị đối với anh Q1 không còn, xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh Q1, không thể hàn gắn. Hiện tại từ khi ly thân chị và anh Q1 không còn quan tâm tới nhau, bản thân chị không muốn phải chung sống với người đàn ông không có trách nhiệm. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đình Q1.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đình Q1 có hai con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 04.02.2011 và Vũ Bảo L1, sinh ngày 19.5.2016. Quan điểm của chị về con chung Từ khi vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay anh Q1 không thăm nom cũng như chu cấp tiền để chị nuôi con chính vì vậy chị xin được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị có công việc và nơi ở ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các con.

Về tài sản chung: Chị và anh Q1 không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quyền nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh Q1 không nợ nần ai và cũng không cho ai vay mượn, không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Vũ Đình Q1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản nào thể hiện quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử và nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Nhật L, cho chị L được ly hôn với anh Vũ Đình Q1. Về con chung giao cả hai con chung cho chị Vũ Nhật L nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Chị Vũ Nhật L và anh Vũ Đình Q1 đã được Tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng anh Q1 đều vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản thể hiện quan điểm của mình. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần (Hai lần) đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Vũ Nhật L và anh Vũ Đình Q1 là hợp pháp và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PC, huyện Y (Nay là phường PC, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh vào năm 2011. Cuộc sống chung của vợ chồng anh, chị (L - Q1) hạnh phúc đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn kéo dài đỉnh điểm vài tháng 02.2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q1 không chịu đi làm, luôn mải chơi, không lo toan kinh tế gia đình từ đó dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm, đánh lộn lẫn nhau.

Qua thực tế phản ánh từ đại diện chính quyền địa phương cho biết: Nguyên nhân chính xẩy ra mâu thuẫn vợ chồng anh, chị (L - Q1) là do anh Q1 mải chơi, không tu chí làm ăn, không lo kinh tế gia đình. Chính vì những lý do trên hai vợ chồng anh, chị (L - Q1) luôn xẩy ra mâu thuẫn, cãi chửi, xúc phạm nhau. Hiện đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu xin ly hôn anh Q1 để ổn định cuộc sống, yêu cầu của chị L là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Q1 là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Vũ Nhật L và anh Vũ Đình Q1 có hai con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 04.02.2011 và Vũ Bảo L1, sinh ngày 19.5.2016. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của cả hai anh, chị (L - Q1) là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, song do hiện tại anh Q1 không có văn bản nào thể hiện quan điểm. Theo cung cấp của chị L cũng như chính quyền địa phương thì từ khi anh, chị (L - Q1) ly thân đến nay cả hai con chung của họ đều do chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Q1 không có trách nhiệm gì đối với các con. Hiện chị L có công việc và nơi ở ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho cả hai con chung. Yêu cầu được nuôi con của chị L phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy cần giao cả hai con chung là Vũ Bảo N và Vũ Bảo L1, cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét .

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Nhật L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Nhật L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Nhật L được ly hôn với anh Vũ Đình Q1.

Về con chung:Giao cả hai con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 04.02.2011 và Vũ Bảo L1, sinh ngày 19.5.2016 cho chị Vũ Nhật L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Nhật L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003162 ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q1 Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn chị Vũ Nhật L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Đình Q1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đinh Thị Minh Thảo

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q1 Ninh.*
- *VKSND thị xã Q.*
- *Chi cục thi hành án TX Q*
- *Các đương sự.*
- *UBNDphường PC*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Chinh - Vũ Thị Thanh **Đinh Thị Minh Thảo**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q1 Ninh.
- VKSND thị xã Q.
-Chi cục thi hành án TX Q
- Các đương sự.
- UBNDphường PC
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Minh Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Chinh và bà Vũ Thị Thanh

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2019

Tại: Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q1 Ninh. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với án vụ án dân sự thụ lý số: 292/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Nhật L, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Tổ 10 khu 5, phường GĐ, thành phố H, tỉnh Q1 Ninh;

Bị đơn: Anh Vũ Đình Q1, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Khu 3, phường PC, thị xã Q, tỉnh Q1 Ninh;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

2. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Nhật L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Nhật L được ly hôn với anh Vũ Đình Q1.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

3.Về con chung: Giao cả hai con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 04.02.2011 và Vũ Bảo L, sinh ngày 19.5.2016 cho chị Vũ Nhật L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

4. Về án phí: Chị Vũ Nhật L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003162 ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q1 Ninh.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Chinh - Vũ Thị Thanh **Đinh Thị Minh Thảo**